

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÁC NGÀNH DỊCH VỤ

## Bài 30

### VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ THÔNG TIN LIÊN LẠC

#### I – MỤC TIÊU CỦA BÀI HỌC

Sau bài học, HS cần :

##### 1. Về kiến thức

- Trình bày được sự phát triển và các tuyến đường chính của các loại hình vận tải ở nước ta.
- Nêu được đặc điểm phát triển của các ngành Bưu chính và Viễn thông.

##### 2. Về kĩ năng

- Đọc bản đồ Giao thông Việt Nam.
- Phân tích bảng số liệu về phân bố máy điện thoại theo các vùng.

#### II – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- Bản đồ Giao thông Việt Nam.
- Atlas Địa lí Việt Nam.

#### III – MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

- Mạng lưới giao thông vận tải ở nước ta phát triển khá toàn diện, gồm nhiều loại hình vận tải khác nhau. Mỗi loại hình vận tải có những đặc điểm riêng và có vai trò riêng đối với sự phát triển kinh tế – xã hội.
- Sự đa dạng của mạng lưới thông tin liên lạc nước ta.

#### IV – TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

GV có thể phân tích để HS thấy : Giao thông vận tải và thông tin liên lạc là các ngành dịch vụ đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc phát triển kinh tế – xã hội của đất nước. Về vai trò của giao thông vận tải và thông tin liên lạc, có thể tham khảo ở các bài 40 và 41 – SGK Địa lí 12 Nâng cao.

## **1. Giao thông vận tải**

– GV lưu ý HS, các loại hình giao thông vận tải chủ yếu của thế giới là : đường bộ, đường sắt, đường sông, đường biển, đường hàng không, đường ống. Việt Nam có đủ các loại hình đó.

– Các loại hình vận tải đều được trình bày theo một trình tự gồm 2 phần : một vài đặc điểm của ngành và các tuyến đường chính. GV có thể chia lớp thành nhiều nhóm, mỗi nhóm nghiên cứu về một hoặc hai loại hình giao thông vận tải, sau đó đại diện của nhóm lên trình bày trước lớp.

Khi trình bày về các tuyến đường chính, cần xác định được các tuyến đường đó trên bản đồ và nêu được vai trò của các tuyến trọng yếu đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của toàn quốc hay của vùng.

– Do điều kiện thời gian trên lớp hạn chế nên việc phân tích vai trò của các ngành giao thông vận tải ở nước ta được đưa vào phần câu hỏi và bài tập. GV yêu cầu HS thực hiện bài tập này ở nhà, lưu ý HS phân tích một số điểm sau đây :

+ Nhận xét cơ cấu vận chuyển, luân chuyển hành khách và hàng hoá của ngành giao thông vận tải.

+ Dựa vào cơ cấu vận chuyển, luân chuyển hành khách và hàng hoá, nhận xét về vai trò của từng loại hình vận tải trong việc phát triển kinh tế – xã hội nước ta.

## **2. Thông tin liên lạc**

### **1. Bưu chính**

Về ngành Bưu chính, việc dạy và học nên tập trung vào các ý :

– Hiện nay ở nước ta, Bưu chính vẫn là ngành chủ yếu mang tính phục vụ, với mạng lưới rộng khắp trên toàn quốc.

– Kỹ thuật của ngành bưu chính đang còn lạc hậu, chưa đáp ứng tốt sự phát triển của đất nước và đời sống nhân dân.

– Trong giai đoạn tới, ngành Bưu chính sẽ triển khai thêm các hoạt động mang tính kinh doanh để phù hợp với kinh tế thị trường, đồng thời áp dụng những tiến bộ về khoa học – kỹ thuật để đẩy nhanh tốc độ phát triển.

### **2. Viễn thông**

Về ngành Viễn thông cần tập trung vào các ý.

– Ngành Viễn thông của nước ta có xuất phát điểm rất thấp nhưng phát triển với tốc độ nhanh vượt bậc.

– Ngành Viễn thông đã xác định đúng hướng là đón đầu các thành tựu kĩ thuật hiện đại của thế giới.

– Mạng lưới Viễn thông ở nước ta tương đối đa dạng.

GV yêu cầu HS dựa vào SGK để so sánh tình hình phát triển thông tin liên lạc ở nước ta trước thời kì Đổi mới và trong thời kì Đổi mới.

Trước thời kì Đổi mới	Trong thời kì Đổi mới
– Mạng lưới thiết bị viễn thông cũ kĩ, lạc hậu.	– Bước đầu có cơ sở vật chất kĩ thuật và mạng lưới tiên tiến, hiện đại.
– Dịch vụ viễn thông nghèo nàn.	– Tốc độ phát triển viễn thông và Internet cao nhất khu vực. – Dịch vụ thông tin đa dạng, phong phú.
– Năm 1990 : 0,17 máy điện thoại/100 dân	– Năm 2005 : 19 máy điện thoại/100 dân.

Sau khi HS trả lời, GV cần phân tích thêm : Mặc dù trong những năm gần đây thông tin liên lạc ở nước ta có tốc độ phát triển nhanh vượt bậc nhưng do điểm xuất phát thấp nên hạ tầng thông tin và truyền thông của Việt Nam vẫn chưa đạt mức trung bình của khu vực.

Có thể HS ở một số nơi còn cảm thấy khó hiểu với một số kiến thức trong mục này ; tuy nhiên, trong thời đại thông tin phát triển mạnh mẽ như ngày nay, việc tìm hiểu những vấn đề kĩ thuật thông tin liên lạc là hết sức cần thiết.

## V – THÔNG TIN BỔ SUNG

### 1. Một số thuật ngữ về viễn thông

– Mạng điện thoại : tổ hợp các phương tiện và trang thiết bị kĩ thuật dùng để thực hiện việc liên lạc điện thoại, gồm : các tổng đài điện thoại, phân trạm hay tổng đài nhánh, trạm gom dây, các đường dây và các máy điện thoại thuê bao. Với sự tiến bộ của viễn thông, có sự phân biệt giữa mạng tương tự (analog) và mạng số (digital).

– Fax : phương thức truyền đi xa các tin tức của bản gốc dạng hoạ đồ bằng các tín hiệu điện, rồi tái tạo lại bản gốc đó ở nơi thu. Các bản gốc dạng hoạ đồ là các bức ảnh tĩnh như văn bản, bản viết tay, chữ kí, bảng biểu, đồ thị, ảnh chụp... Quá trình sao chụp, tái tạo bản gốc từ xa được thực hiện nhờ một máy Fax ở đầu phát, một máy Fax ở đầu thu và kênh truyền Fax nối giữa chúng. Máy Fax là

dạng thiết bị viễn thông đầu cuối, dùng để chuyển các bản ảnh gốc thành tín hiệu điện khi làm chức năng máy phát và thực hiện quá trình ngược lại để tái tạo ra bản sao khi làm chức năng máy thu.

– Cáp quang : là loại cáp có chứa một hoặc nhiều sợi dẫn quang (sợi thủy tinh trong suốt, qua đó tia sáng có thể được dẫn đi theo đường cong hoặc đường gấp khúc bằng cách liên tiếp phản xạ giữa các mặt gương bên trong ống gương). Nhờ ánh sáng có vận tốc rất cao và không bị nhiễu của trường điện từ, nên cáp quang có thể mang một lượng thông tin rất lớn đi xa.

– Internet : mạng thông tin máy tính toàn cầu, cho phép bất kỳ máy tính nào nối với mạng đều có khả năng trao đổi thông tin với các máy tính khác trên mạng thông qua một địa chỉ xác định, dựa trên giao thức trao đổi thông tin đã ấn định là TCP/IP. Mạng được xây dựng trên cơ sở hạ tầng viễn thông để cung cấp các dịch vụ công cộng và dịch vụ cá nhân.

## **2. Triển vọng hội nhập vào hệ thống đường bộ trong khu vực**

Hiện nay có 4 hệ thống đường bộ trong khu vực là : hệ thống đường bộ xuyên Á, hệ thống đường bộ các nước ASEAN, hệ thống đường bộ Tiểu vùng Mê Công và các tuyến hành lang đường bộ Đông – Tây. Các hệ thống đường này đang được nghiên cứu và triển khai, một số tuyến đã được nâng cấp. Có những tuyến mới là các dự kiến ban đầu. Việt Nam có các tuyến sau đây :

Trong hệ thống đường bộ xuyên Á :

– Tuyến A1 : Phnôm Pênh – cửa khẩu Mộc Bài (quốc lộ 22) – TP Hồ Chí Minh (quốc lộ 1) – Hà Nội (quốc lộ 5) – Hải Phòng. Tuyến này ở Việt Nam trùng với tuyến ASEAN 1.

– Tuyến A13 : Bắc Lào – cửa khẩu Tây Trang (quốc lộ 6) – Hà Nội. Tuyến này ở Việt Nam trùng với tuyến ASEAN 5.

– Tuyến A15 : Trung Lào – cửa khẩu Keo Nưa (quốc lộ 8) – Bãi Vọt (quốc lộ 1) – Vinh (quốc lộ 46) – cảng Cửa Lò. Tuyến này ở Việt Nam trùng với tuyến ASEAN 7.

– Tuyến A17 : Phnôm Pênh – cửa khẩu Mộc Bài (quốc lộ 22) – TP Hồ Chí Minh (quốc lộ 13) – Chơn Thành (quốc lộ 14) – Thạnh Mỹ, Quảng Nam (quốc lộ 14B) – Đà Nẵng.

Trong hệ thống đường bộ các nước ASEAN :

– Tuyến ASEAN 1 : Ấn Độ – Yangun (Mianma) – Băng Cốc (Thái Lan) – Phnôm Pênh (Campuchia) – TP Hồ Chí Minh – Hà Nội – Hải Phòng.

- Tuyến ASEAN 13 : Hà Nội – cửa khẩu Tây Trang – Nakhon Sawan (Thái Lan).
- Tuyến ASEAN 15 : Cảng Cửa Lò – theo quốc lộ 46, quốc lộ 1, quốc lộ 8 đến Keo nưa (Lào) – Thà Khẹt (Lào) – Udon Thani (Thái Lan).
- Tuyến ASEAN 120 : Tak (Thái Lan) – Xavannaket (Lào) – cửa khẩu Lao Bảo – Đông Hà – Cửa Việt.
- Tuyến ASEAN 17 : TP Hồ Chí Minh – Tây Nguyên (quốc lộ 13, quốc lộ 14) đến Thạnh Mỹ, theo quốc lộ 14B về cảng Đà Nẵng.
- Tuyến ASEAN 131 : từ cảng Vũng Áng theo quốc lộ 12 đến Mụ Giạ sang Thà Khẹt (Lào).
- Tuyến ASEAN 132 : từ cảng Dung Quất theo quốc lộ 1 về Thạch Trụ rồi theo quốc lộ 24 về Kon Tum, quốc lộ 24 và quốc lộ 40 về cửa khẩu Bờ Y sang Pắc Xế (Lào).

- Tuyến ASEAN 130 : Hà Nội – Lào Cai – Côn Minh (Trung Quốc).

Trong hệ thống đường bộ Tiểu vùng Mê Công :

- Tuyến R5 : Hà Nội – Lào Cai – Côn Minh (Trung Quốc).
- Tuyến R6 : Hà Nội – cửa khẩu Tây Trang.
- Tuyến R2 có quốc lộ 8, quốc lộ 9, quốc lộ 14, quốc lộ 24.
- Tuyến R9 có quốc lộ 14B.
- Tuyến R9 – R10 có quốc lộ 19.
- Tuyến R1 có quốc lộ 22 và quốc lộ 51.

Trong các tuyến hành lang đường bộ Đông – Tây có các tuyến quốc lộ 7, 8, 9, 12 và tuyến quốc lộ 40, 14, 14B.